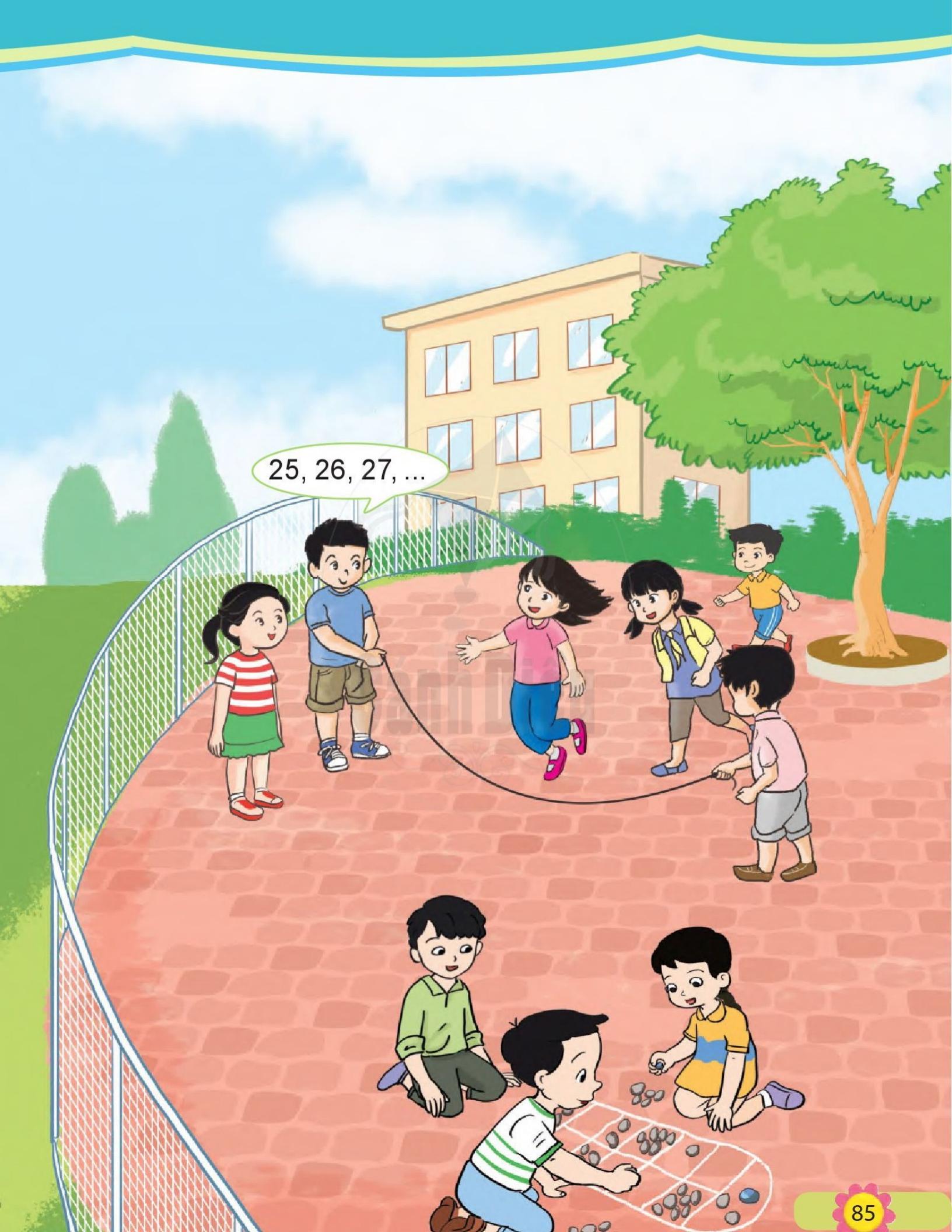


3

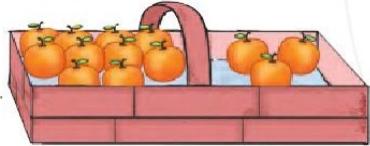
CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100



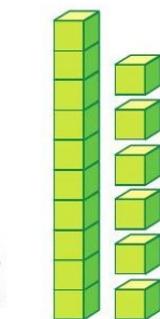
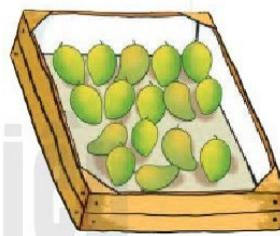
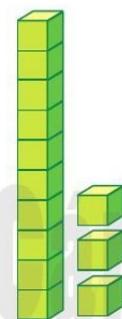


25, 26, 27, ...

CÁC SỐ 11, 12, 13, 14, 15, 16



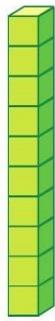
mười ba
13



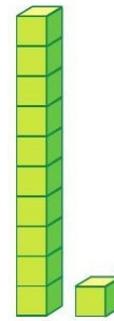
mười sáu
16

1

Số ?



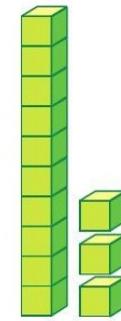
10



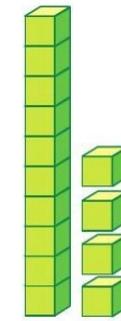
11



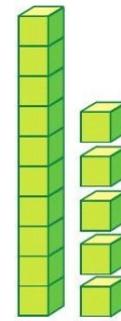
12



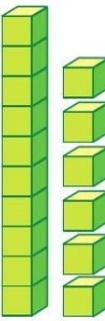
13



?

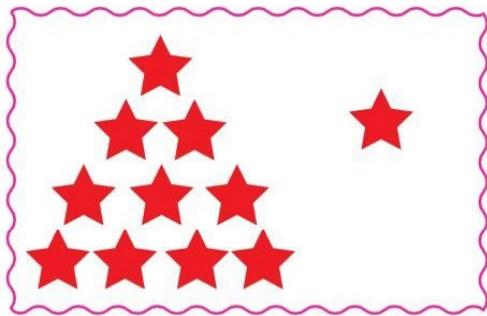


?

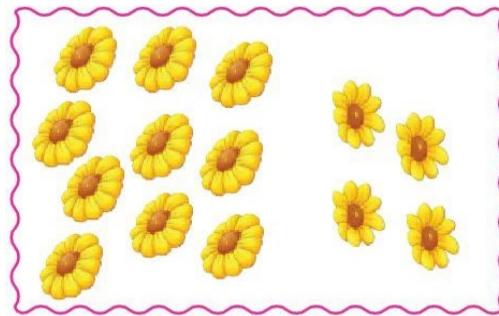


?

2 Số ?



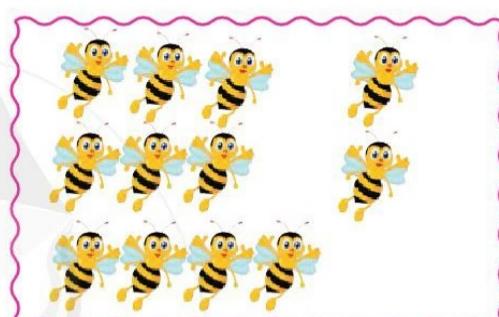
?



?



?



?

3 Số ?

Cánh Diều



mười hai



mười lăm



mười sáu



mười một



mười bốn

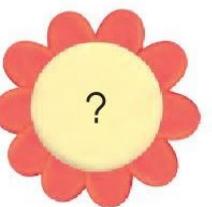
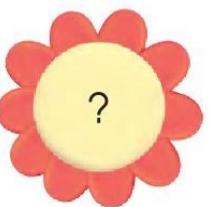
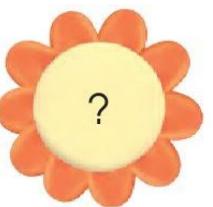
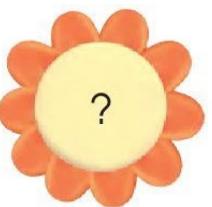
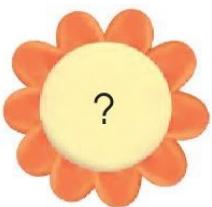


mười ba



4

Số ?

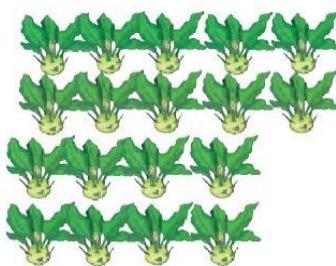


5

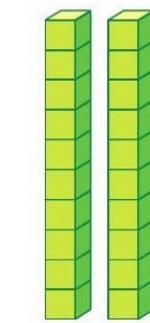
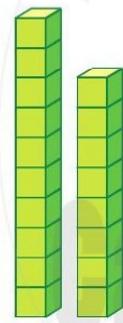
Xem tranh rồi đếm số bánh mỗi loại:



CÁC SỐ 17, 18, 19, 20



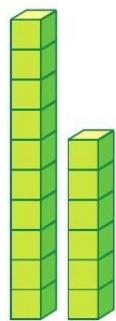
mười tám
18



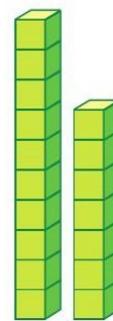
hai mươi
20

1

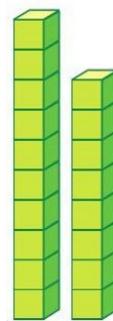
Số ?



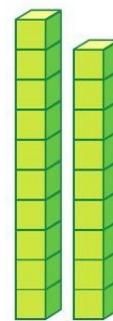
16



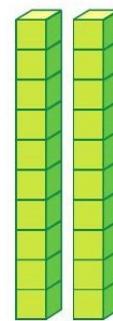
?



?



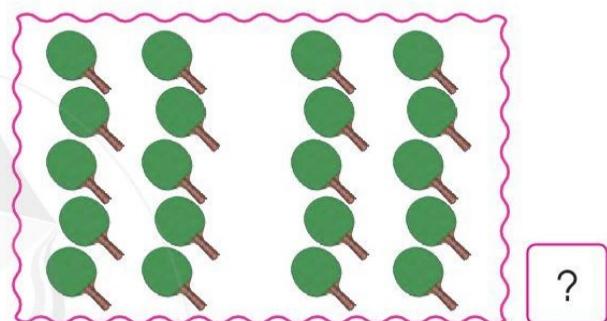
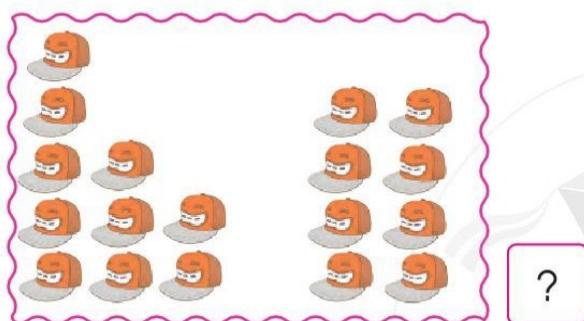
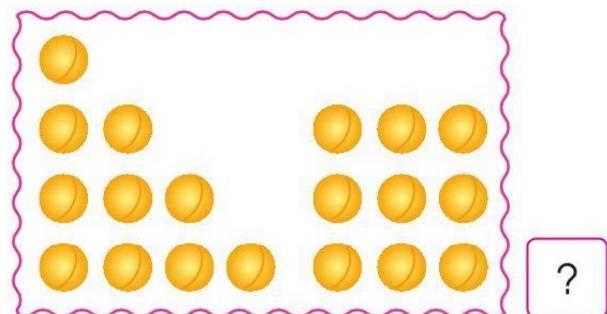
?



?

2

Số ?



3

Số ?

Cánh Diều



4

Số ?

11

?

?

14

?

?

17

?

?

20

20

19

18

?

?

?

?

?

?

?

5

Xem tranh rồi trả lời câu hỏi:

a) Có tất cả bao nhiêu bạn?

b) Có bao nhiêu bạn nam?



LUYỆN TẬP

1

Số ?

1	2	?	4	?	6	?	8	?	10
?	12	13	?	15	?	17	?	19	?

2

Số ?

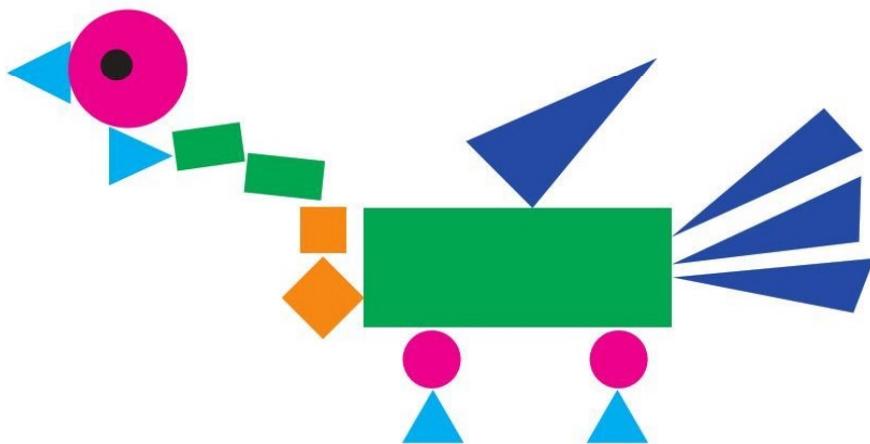


10, 11, 12



3

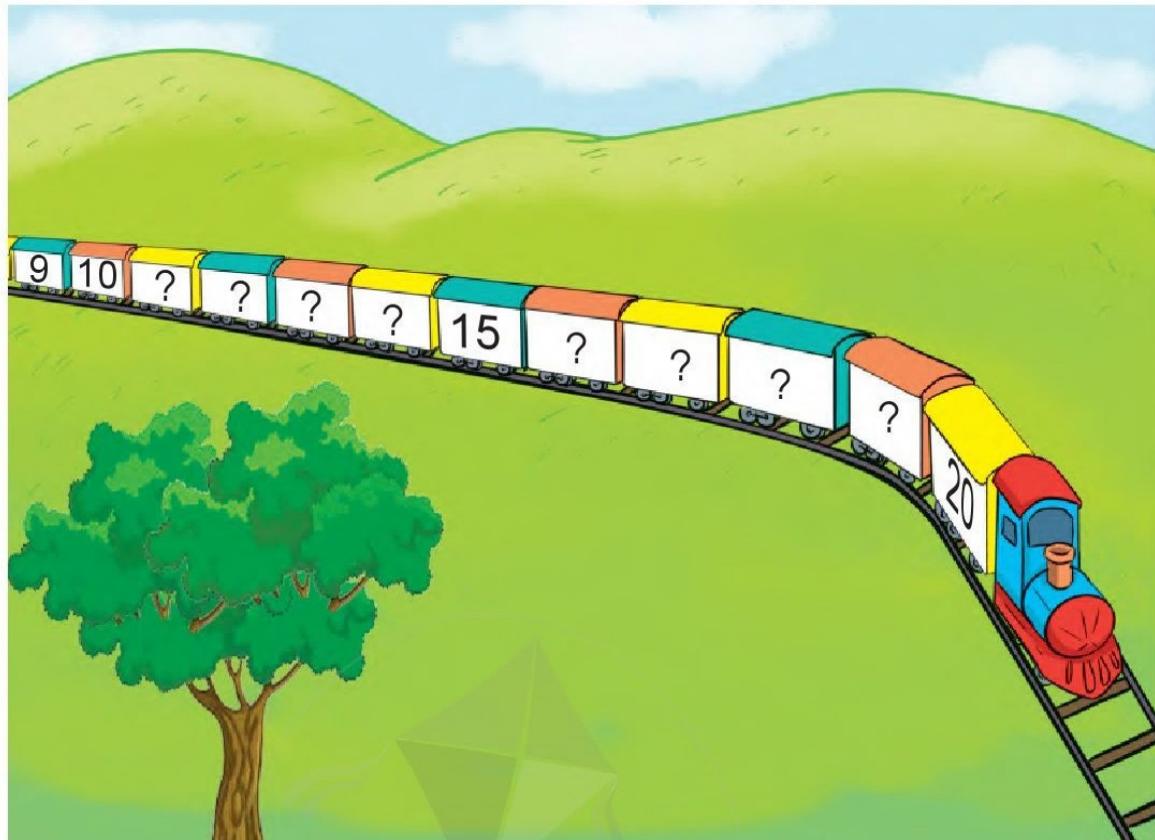
a) Đếm số hình ghép thành bức tranh sau:



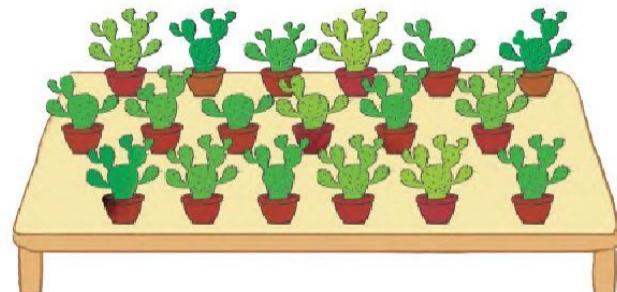
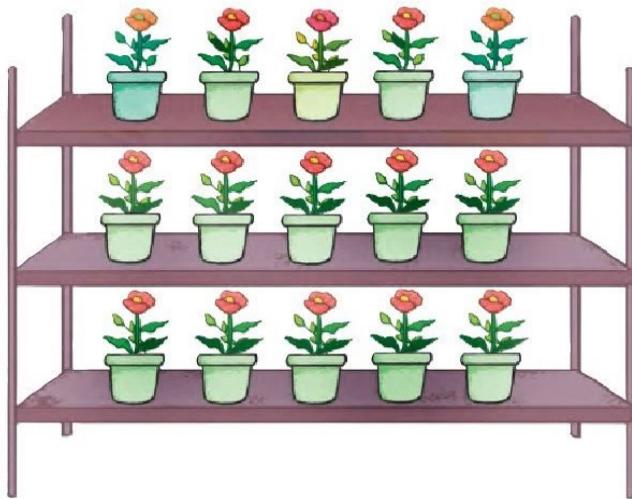
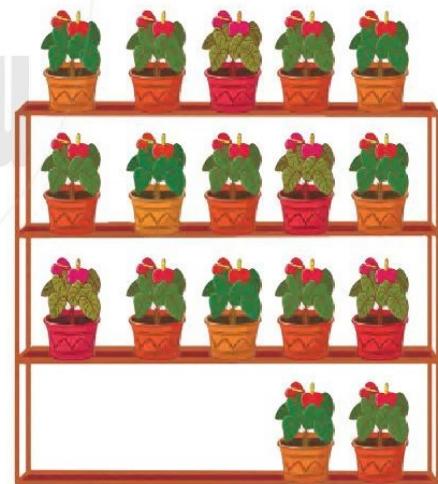
b) Bức tranh có bao nhiêu hình vuông? Hình tròn? Hình tam giác?
Hình chữ nhật?

4

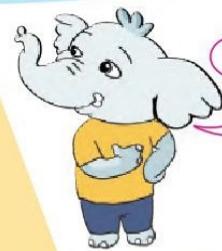
Số ?



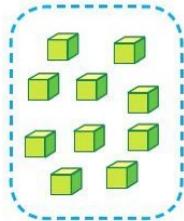
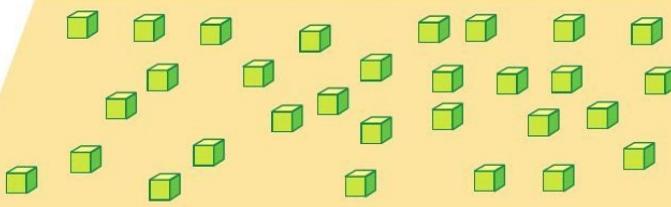
5 Xem tranh rồi đếm số cây mỗi loại:



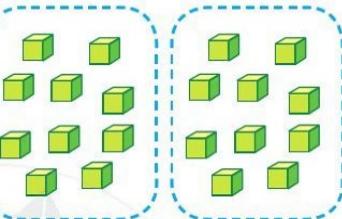
CÁC SỐ 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90



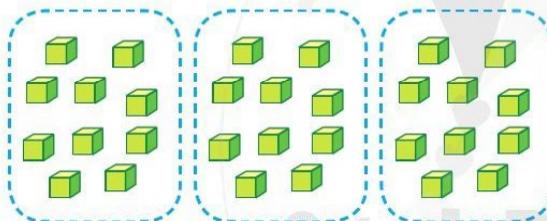
Có bao nhiêu
khối lập phương?



mười
10



hai mươi
20



ba mươi
30



bốn mươi
40

năm mươi
50

sáu mươi
60

bảy mươi
70

tám mươi
80

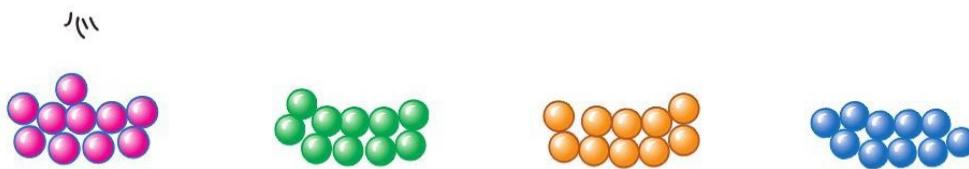
chín mươi
90

1

a) Có tất cả bao nhiêu hạt?



b) Có tất cả bao nhiêu viên kẹo?



2

Số ?



3

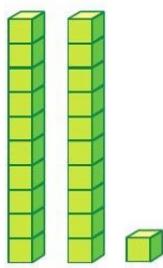
Trò chơi “Lấy đồ vật cho đủ số ghi trên thẻ”

Hai mươi
viên sỏi

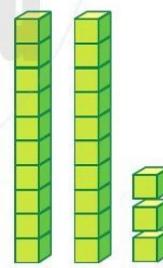
Ba mươi
viên sỏi



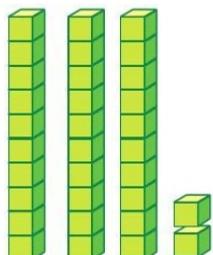
CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TỪ 21 ĐẾN 40)



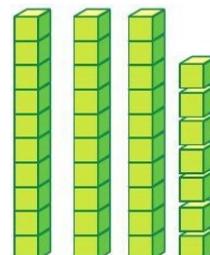
hai mươi mốt
21



hai mươi ba
23



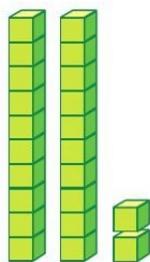
ba mươi hai
32



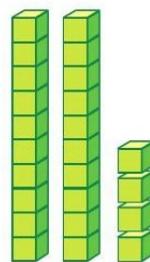
ba mươi bảy
37

1

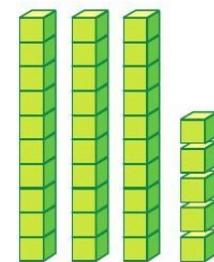
Số ?



?



?



?

2

Viết các số:

- a) Hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba, hai mươi tư, hai mươi lăm, hai mươi sáu, hai mươi bảy, hai mươi tám, hai mươi chín, ba mươi.
- b) Ba mươi, ba mươi mốt, ba mươi hai, ba mươi ba, ba mươi tư, ba mươi lăm, ba mươi sáu, ba mươi bảy, ba mươi tám, ba mươi chín, bốn mươi.

3

Tìm các số còn thiếu rồi đọc các số đó:



1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	?	?	25	?	27	?	29	?
31	?	?	34	?	?	?	?	?	40

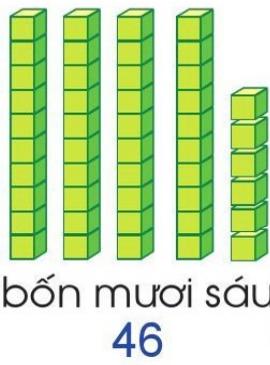


4

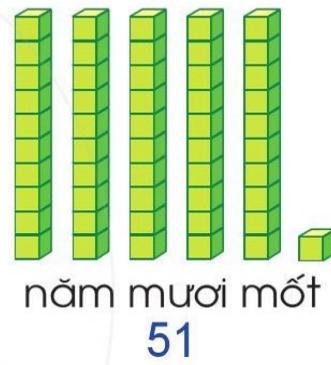
Có tất cả bao nhiêu cầu thủ?



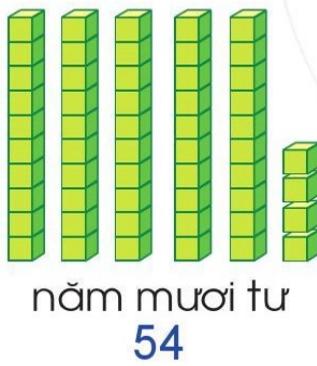
CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TỪ 41 ĐẾN 70)



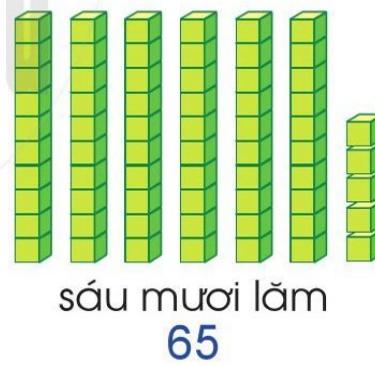
bốn mươi sáu
46



năm mươi một
51



năm mươi tư
54



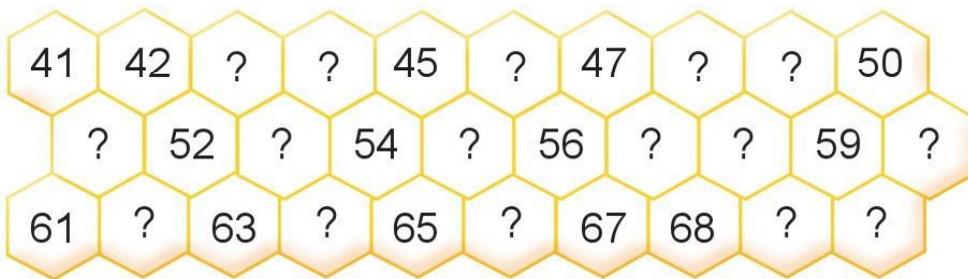
sáu mươi lăm
65

1 Viết các số:

- Bốn mươi, bốn mươi mốt, bốn mươi hai, bốn mươi ba, bốn mươi tư, bốn mươi lăm, bốn mươi sáu, bốn mươi bảy, bốn mươi tám, bốn mươi chín, năm mươi.
- Năm mươi, năm mươi mốt, năm mươi hai, năm mươi ba, năm mươi tư, năm mươi lăm, năm mươi sáu, năm mươi bảy, năm mươi tám, năm mươi chín, sáu mươi.

c) Sáu mươi, sáu mươi mốt, sáu mươi hai, sáu mươi ba,
sáu mươi tư, sáu mươi lăm, sáu mươi sáu, sáu mươi bảy,
sáu mươi tám, sáu mươi chín, bảy mươi.

2 Tìm các số còn thiếu rồi đọc các số đó:



3 a) Có bao nhiêu quả dâu tây?



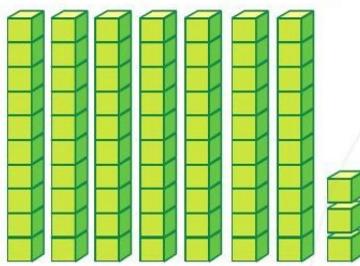
b) Có bao nhiêu viên ngọc trai?



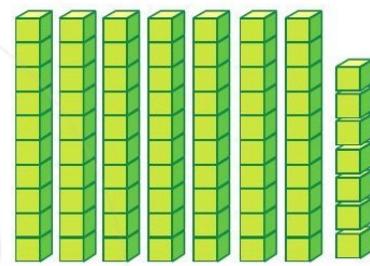
CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TỪ 71 ĐẾN 99)



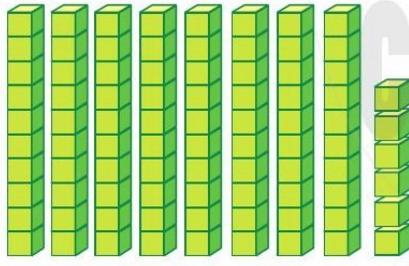
Có bao nhiêu
khối lập phương?



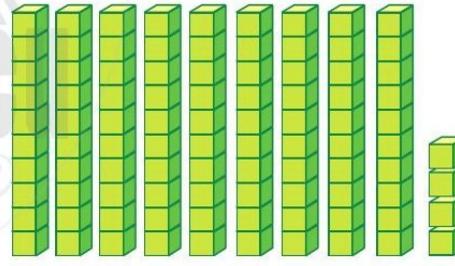
bảy mươi ba
73



bảy mươi bảy
77



tám mươi sáu
86



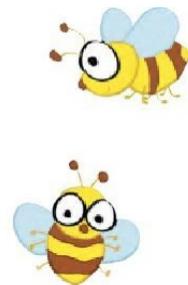
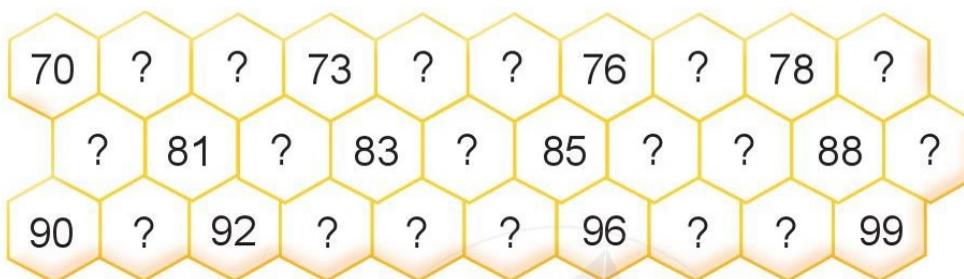
chín mươi tư
94

1 Viết các số:

- Bảy mươi, bảy mươi mốt, bảy mươi hai, bảy mươi ba, bảy mươi tư, bảy mươi lăm, bảy mươi sáu, bảy mươi bảy, bảy mươi tám, bảy mươi chín, tám mươi.
- Tám mươi, tám mươi mốt, tám mươi hai, tám mươi ba, tám mươi tư, tám mươi lăm, tám mươi sáu, tám mươi bảy, tám mươi tám, tám mươi chín, chín mươi.

c) Chín mươi, chín mươi mốt, chín mươi hai, chín mươi ba,
chín mươi tư, chín mươi lăm, chín mươi sáu, chín mươi bảy,
chín mươi tám, chín mươi chín.

2 Tìm các số còn thiếu rồi đọc các số đó:



3 a) Có bao nhiêu quả chanh?



b) Có bao nhiêu chiếc ấm?



CÁC SỐ ĐẾN 100

Các em hãy
đếm tiếp, bắt đầu từ 81

81

82

83

84



81

82

83

84

85

86

87

88

89

90

91

92

93

94

95

96

97

98

99

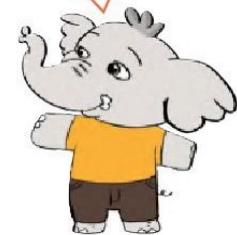
100

100 đọc là **một trăm**

1 Tìm những số còn thiếu để có bảng các số từ 1 đến 100:

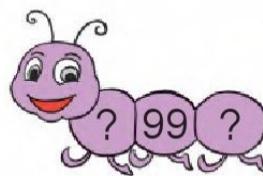
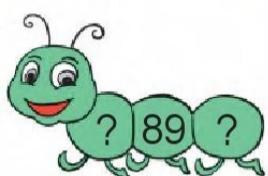
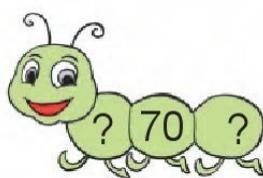
1	?	3	4	?	?	7	8	?	10
?	12	13	?	15	16	?	18	19	?
21	22	?	24	25	26	27	?	29	30
31	?	33	34	35	36	37	38	?	40
?	42	43	44	45	46	47	48	49	?
?	52	53	54	55	56	57	58	59	?
61	?	63	64	65	66	67	68	?	70
71	72	?	74	75	76	77	?	79	80
?	82	83	?	85	86	?	88	89	?
91	?	93	94	?	?	97	98	?	100

Các số từ
10 đến 99 là
các số có
hai chữ số



2

Số ?



3

a) Có tất cả bao nhiêu chiếc chìa khoá?



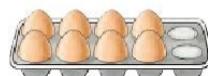
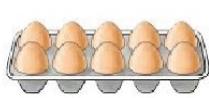
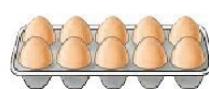
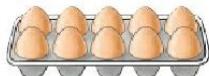
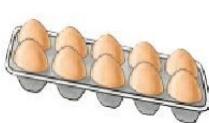
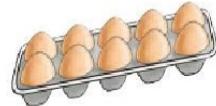
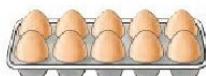
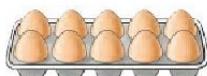
10, 20, ..., 90, 100.



b) Có tất cả bao nhiêu củ cà rốt?



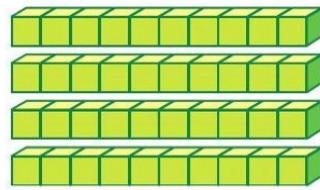
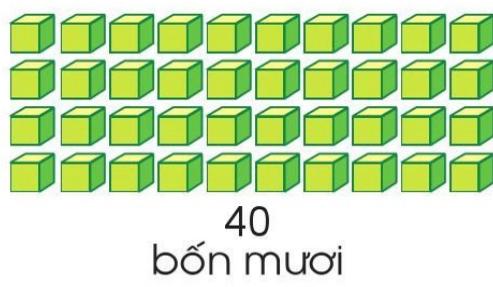
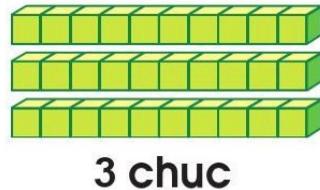
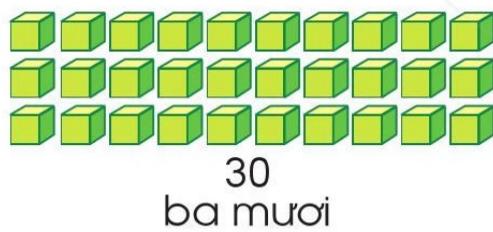
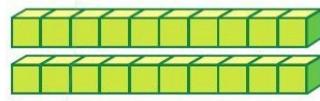
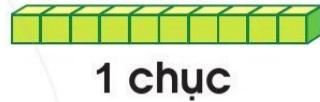
c) Có tất cả bao nhiêu quả trứng?



CHỤC VÀ ĐƠN VỊ

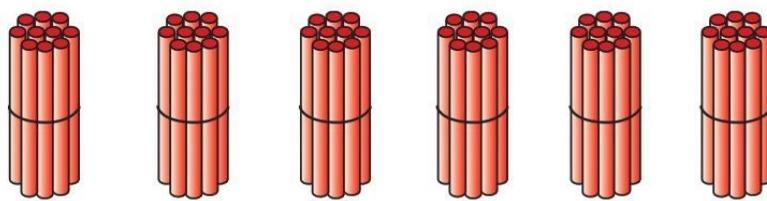
10 khối lập phương
ghép thành 1 thanh

Có 10 khối lập phương.
Có 1 chục khối lập phương

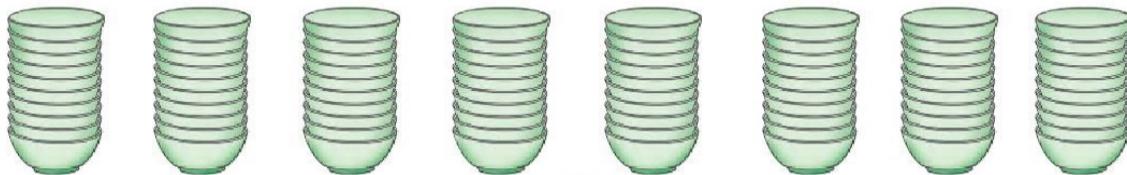


1

a) Có mấy chục que tính?



b) Có mấy chục cái bát?



2

Số ?

Các số 10, 20, ..., 90
là các số tròn chục

10	?	30	?	?	?	70	?	90
----	---	----	---	---	---	----	---	----



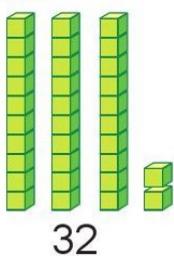
3

Trò chơi “Lấy cho đủ số đồ vật”



4 Nói (theo mẫu):

Mẫu:

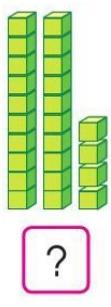


Chục	Đơn vị
3	2

Số 32 gồm 3 chục
và 2 đơn vị

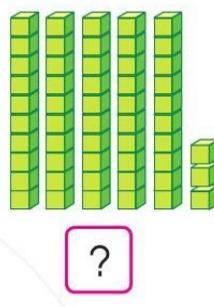


a)



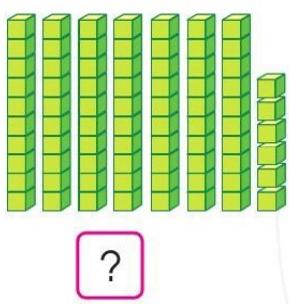
Chục	Đơn vị
?	?

b)



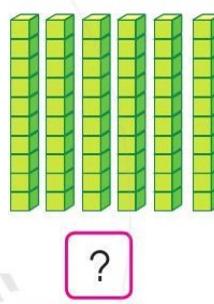
Chục	Đơn vị
?	?

c)



Chục	Đơn vị
?	?

d)

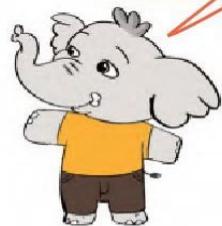


Chục	Đơn vị
?	?

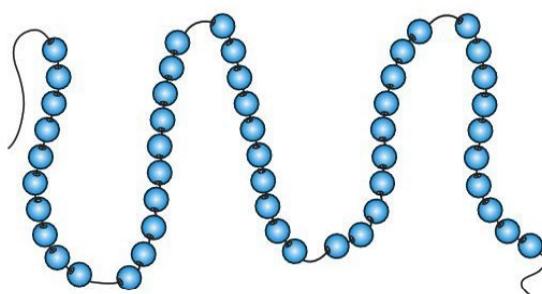
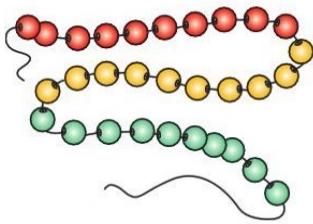
5 Trả lời câu hỏi:

- a) Số 12 gồm mấy chục và mấy đơn vị?
- b) Số 49 gồm mấy chục và mấy đơn vị?
- c) Số 80 gồm mấy chục và mấy đơn vị?
- d) Số 66 gồm mấy chục và mấy đơn vị?

Số 12 gồm 1 chục
và 2 đơn vị



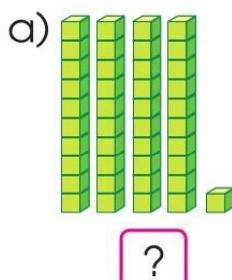
6 Mỗi dây có mấy chục hạt?



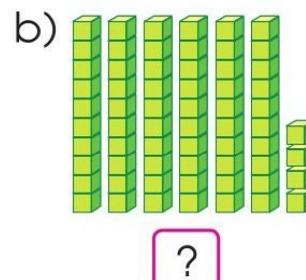
LUYỆN TẬP

1

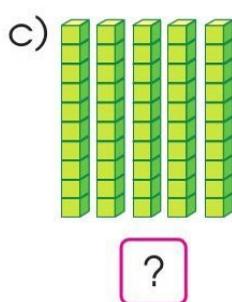
Số ?



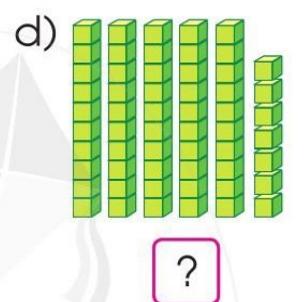
Chục	Đơn vị
?	?



Chục	Đơn vị
?	?



Chục	Đơn vị
?	?



Chục	Đơn vị
?	?

2

Trả lời câu hỏi:

- a) Số 27 gồm mấy chục và mấy đơn vị?
- b) Số 63 gồm mấy chục và mấy đơn vị?
- c) Số 90 gồm mấy chục và mấy đơn vị?

3

Trò chơi “Tìm số thích hợp”

Số nào gồm 5 chục
và 1 đơn vị?



51

82

15

Số 51 gồm 5 chục
và 1 đơn vị.



43

33

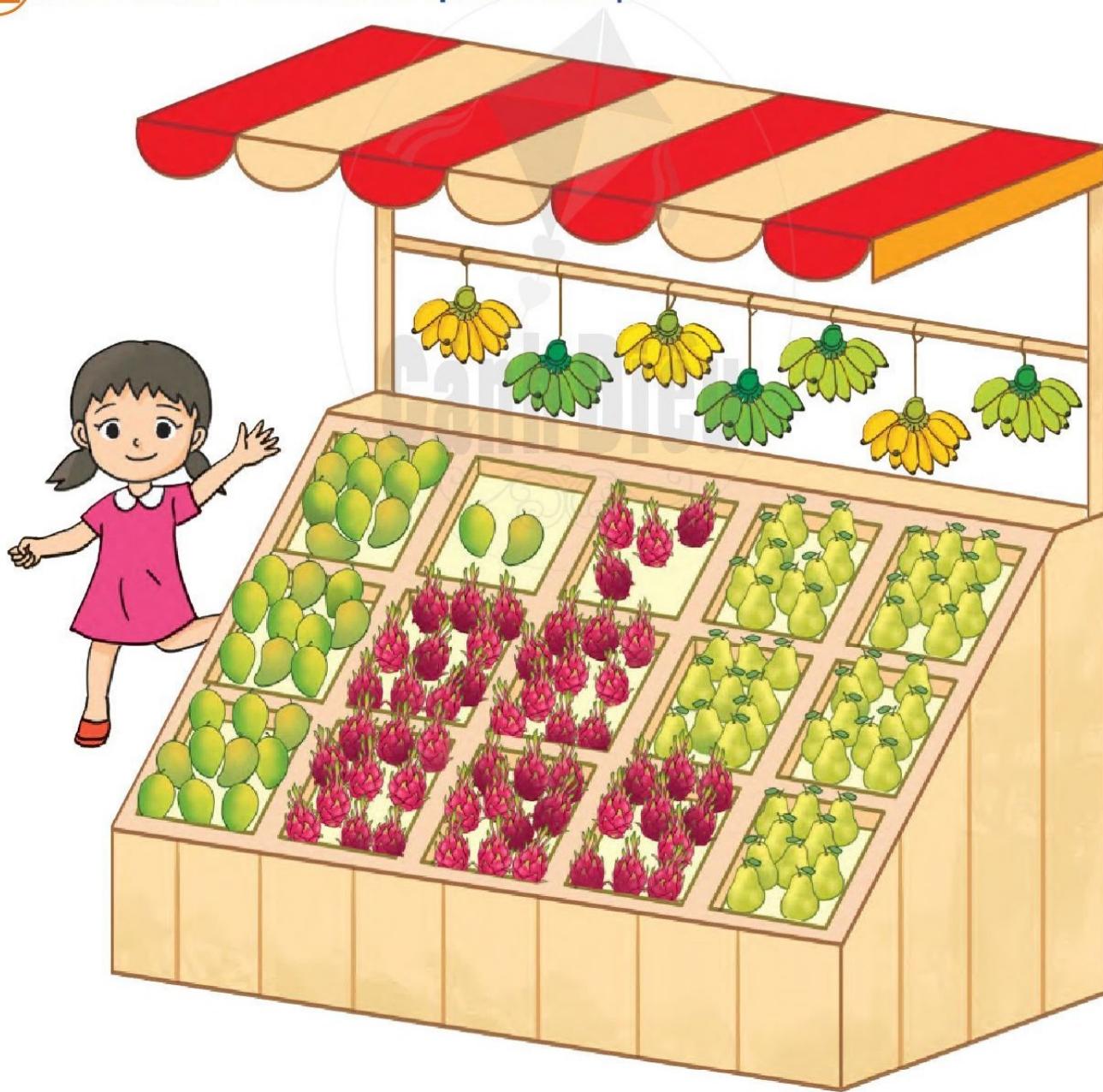
4

Số ?

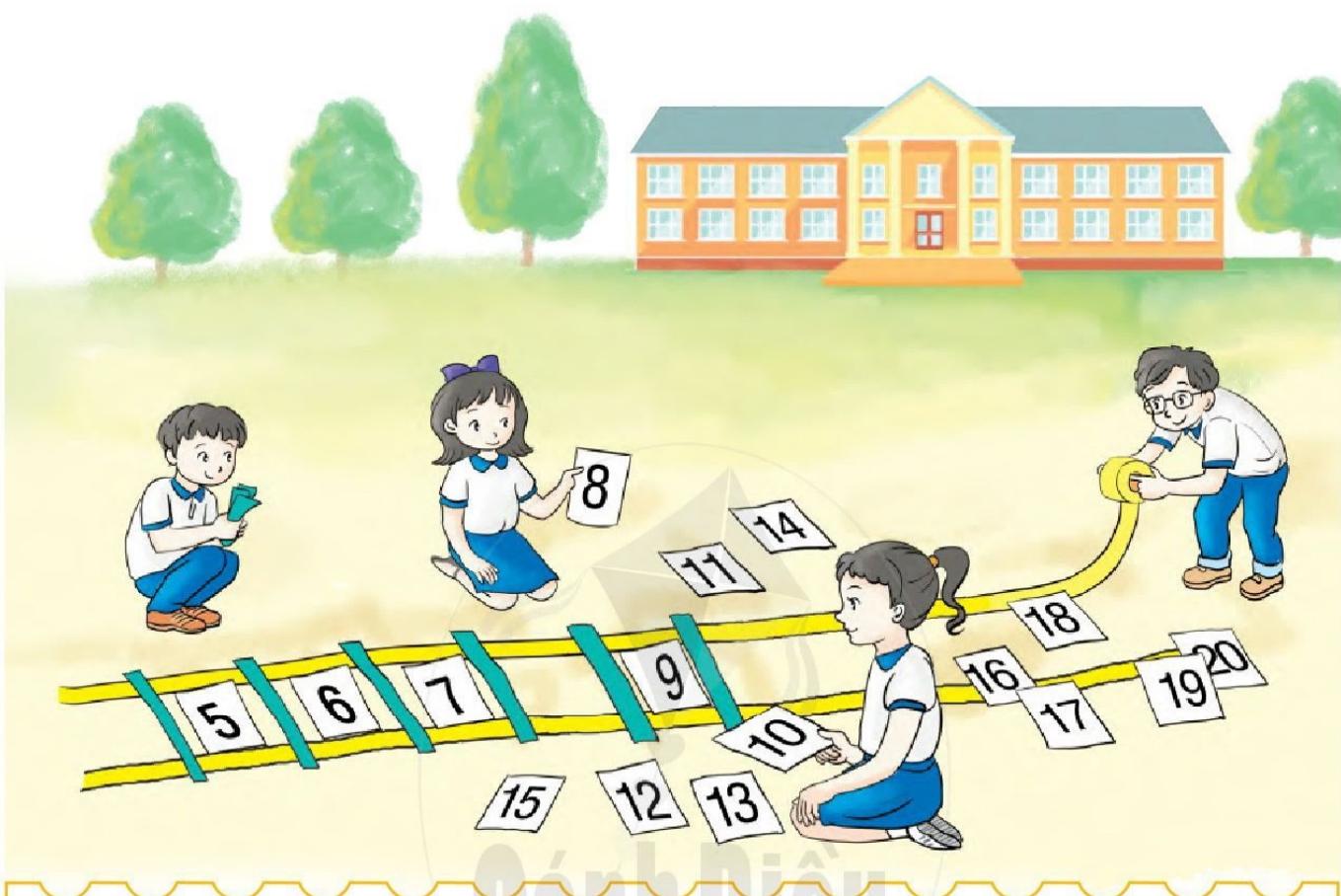
Chục	Đơn vị	Viết số
1	3	13
4	6	?
8	8	?
?	?	52

5

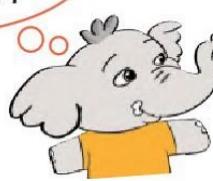
Xem tranh rồi đếm số quả mỗi loại:



SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100



14 đứng trước 17
14 bé hơn 17



$$14 < 17$$

42 đứng sau 36
42 lớn hơn 36



$$42 > 36$$

1

a) Số ?

7	8	?	?	11	?	13	14	?	?	17	?	19	20
---	---	---	---	----	---	----	----	---	---	----	---	----	----

b)  ? 11  18 15  13 16  20 11  9

2

a) Số ?

10	20	?	40	?	?	?	80	?	?
----	----	---	----	---	---	---	----	---	---

b)  ? 20  40 30  70 90  50 60  60

3

a) Số ?

53	54	?	56	57	58	59	?	?	62	63	?	65	?	67
----	----	---	----	----	----	----	---	---	----	----	---	----	---	----

b)  ? 56  57 66  60 63  63 62  59

4

Xem tranh rồi trả lời câu hỏi:



Mai



Nam



Lan

- a) Bó hoa của bạn nào có nhiều bông hoa nhất?
 b) Bó hoa của bạn nào có ít bông hoa nhất?

LUYỆN TẬP

1



$$? \quad 12 \quad ? \quad 18$$

$$86 \quad ? \quad 85$$

$$65 \quad ? \quad 65$$

$$8 \quad ? \quad 18$$

$$27 \quad ? \quad 24$$

$$68 \quad ? \quad 70$$

$$43 \quad ? \quad 52$$

$$96 \quad ? \quad 76$$

2

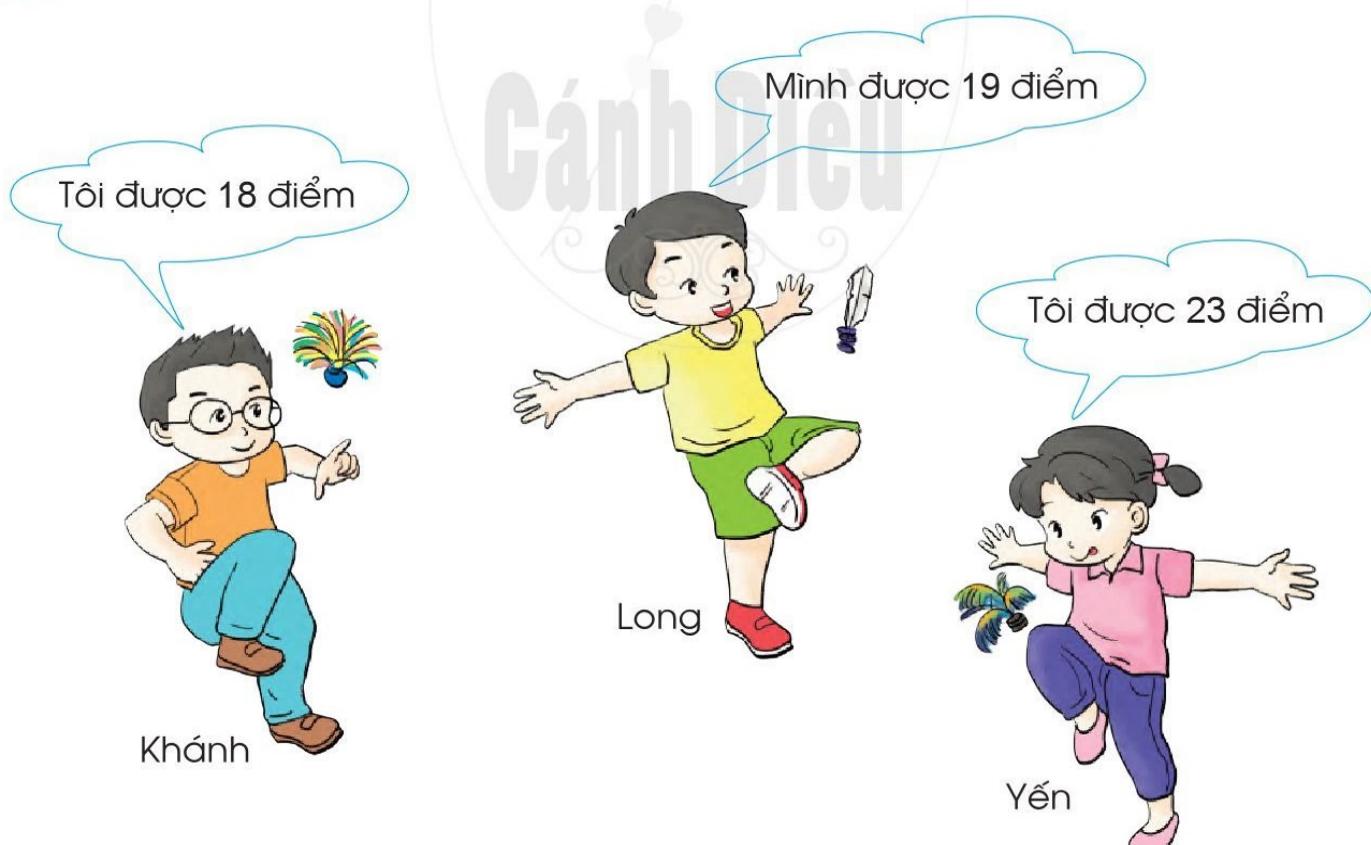
Cho các số:



- a) Tìm số bé nhất.
- b) Tìm số lớn nhất.
- c) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.

3

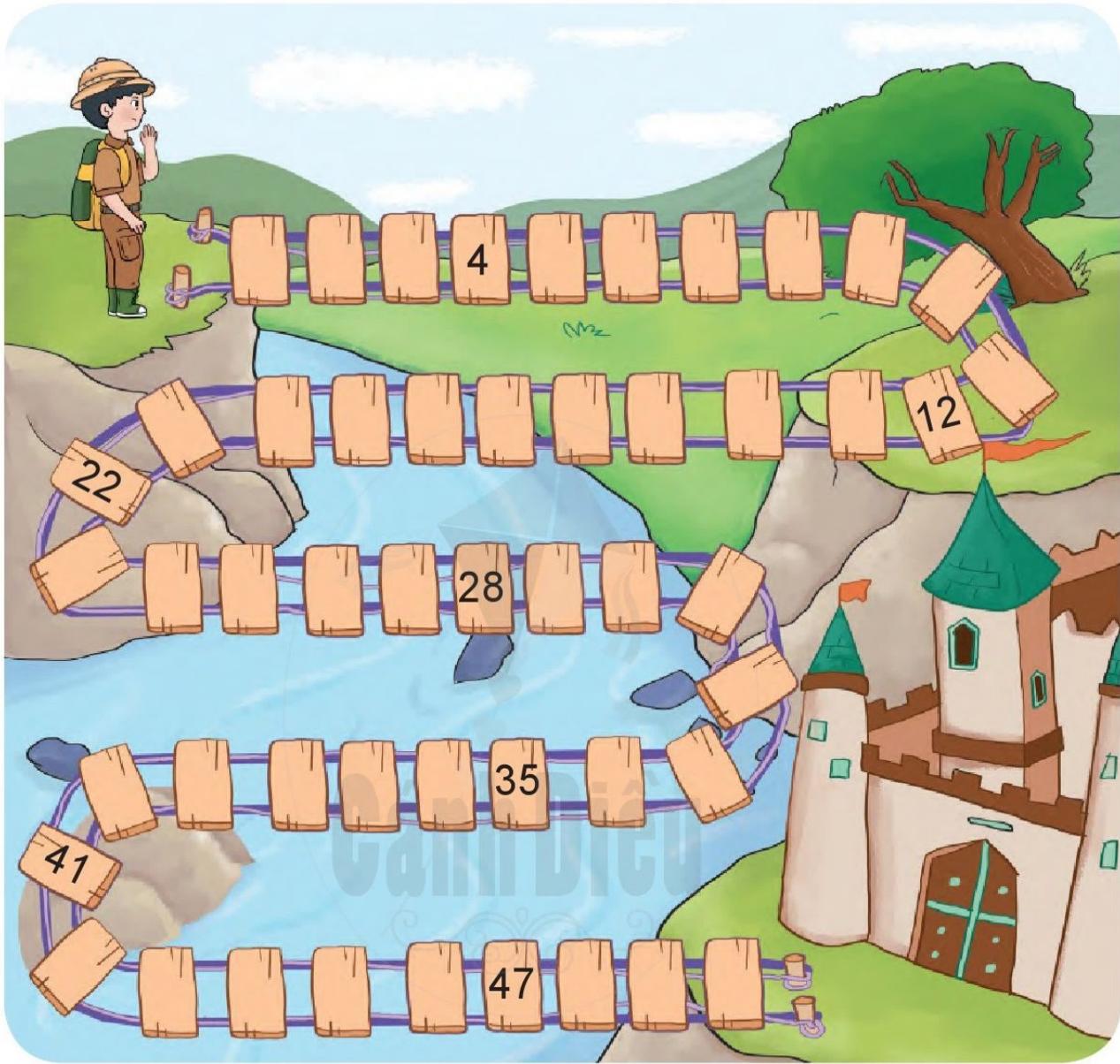
- a) Đọc số điểm của mỗi bạn trong trò chơi thi tâng cầu:



- b) Sắp xếp tên các bạn theo thứ tự số điểm từ lớn đến bé.

4

a) Hãy giúp nhà thám hiểm vượt qua cây cầu bằng cách đọc các số đã bị xoá:



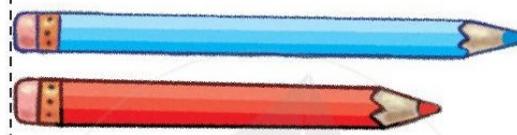
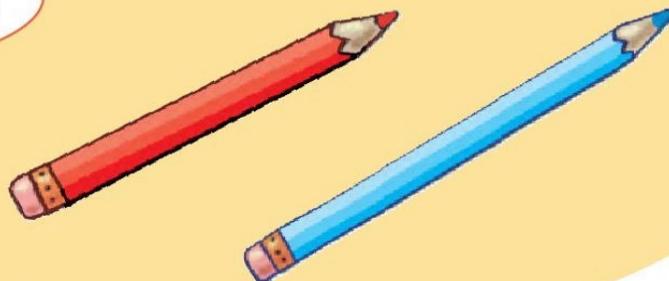
b) Trong các số em vừa đọc:

- Số lớn nhất là số nào?
- Số bé nhất là số nào?
- Số tròn chục bé nhất là số nào?
- Số tròn chục lớn nhất là số nào?

DÀI HƠN - NGẮN HƠN



Bút chì nào dài hơn?



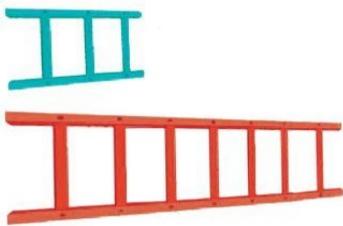
Bút chì xanh **dài hơn** bút chì đỏ.

Bút chì đỏ **ngắn hơn** bút chì xanh.

- 1 a) Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn?



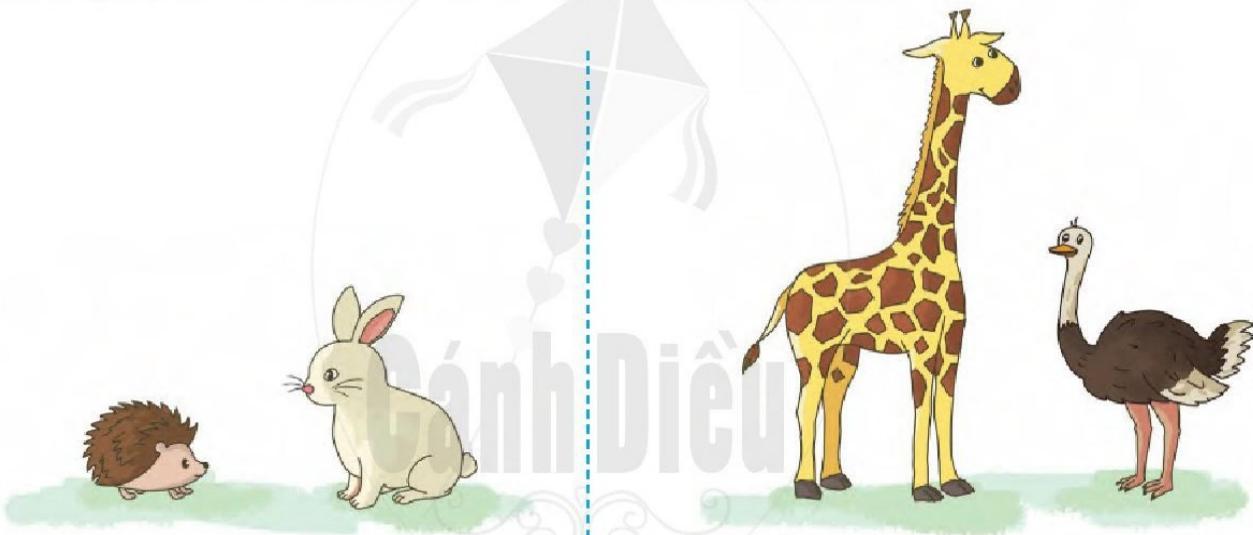
- b) Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn?



2 Chiếc váy nào dài nhất? Chiếc váy nào ngắn nhất?



3 Con vật nào cao hơn? Con vật nào thấp hơn?



4 Ai cao nhất? Ai thấp nhất?



Cô Lan



Chú Nam



Linh



Tú

ĐO ĐỘ DÀI



1 Thực hành đo độ dài:

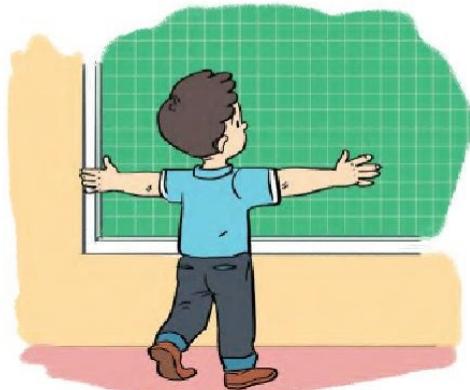
a) Đo bằng gang tay



b) Đo bằng bước chân



c) Đo bằng sải tay



d) Đo bằng que tính



2

Số ?

a)



Chiếc bút dài [?] []



Chiếc bút dài [?] []

b)



Chiếc lược dài [?] []

3

Xem tranh rồi trả lời câu hỏi:



A

B

C

D

- Tòa nhà nào cao nhất?
- Tòa nhà nào thấp nhất?
- Hai tòa nhà nào cao bằng nhau?
- Tòa nhà A thấp hơn tòa nhà nào?

XĂNG-TI-MÉT



Xăng-ti-mét là đơn vị đo độ dài, viết tắt là cm.



1 cm

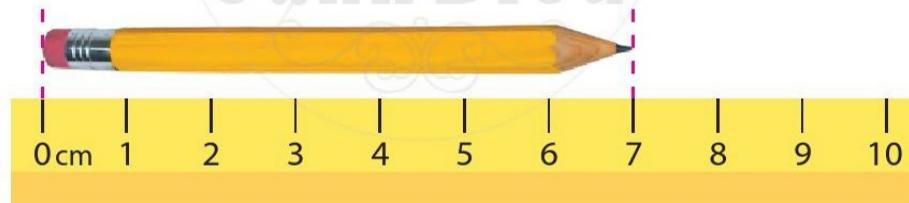
một xăng-ti-mét



3 cm

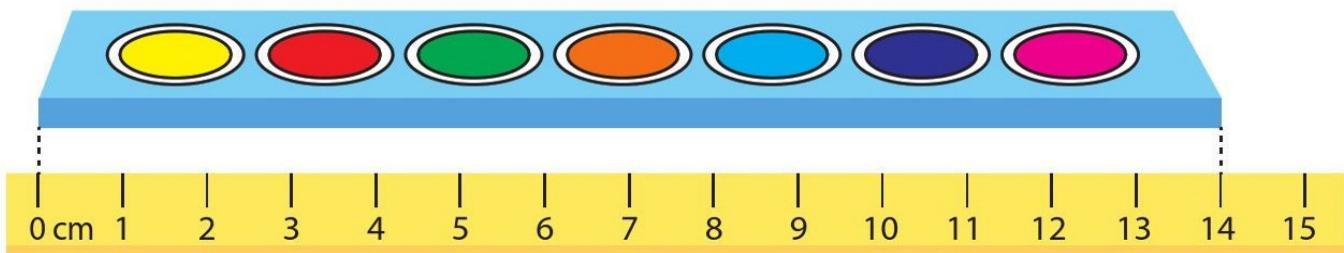
ba xăng-ti-mét

Người ta có thể dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài.



Bút chì dài 7 cm

1 Hộp màu dài bao nhiêu xăng-ti-mét?



- 2**) a) Dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo, rồi đọc số đo độ dài của mỗi băng giấy sau:



- b) Trong các băng giấy trên, băng giấy nào dài nhất?

3 Xem hình rồi chọn câu đúng:

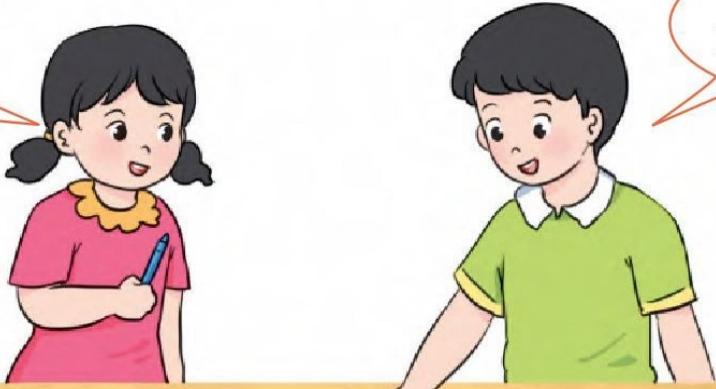
- a) Nhãn vở dài 9 cm.
b) Nhãn vở dài 8 cm.



4 Trò chơi “Ước lượng độ dài”

Bút màu dài khoảng 10 cm

Hộp bút dài khoảng 20 cm



EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

- 1** Đọc những số còn thiếu để có bảng các số từ 1 đến 100:



1	?	?	?	?	?	?	?	?	10
?	12	?	?	?	?	?	?	19	?
?	?	23	?	?	?	?	28	?	?
?	?	?	34	?	?	37	?	?	?
?	?	?	?	45	46	?	?	?	?
?	?	?	?	55	56	?	?	?	?
?	?	?	64	?	?	67	?	?	?
?	?	73	?	?	?	?	78	?	?
?	82	?	?	?	?	?	?	89	?
91	?	?	?	?	?	?	?	?	100

- 2** a) Trò chơi “Số nào lớn hơn?”

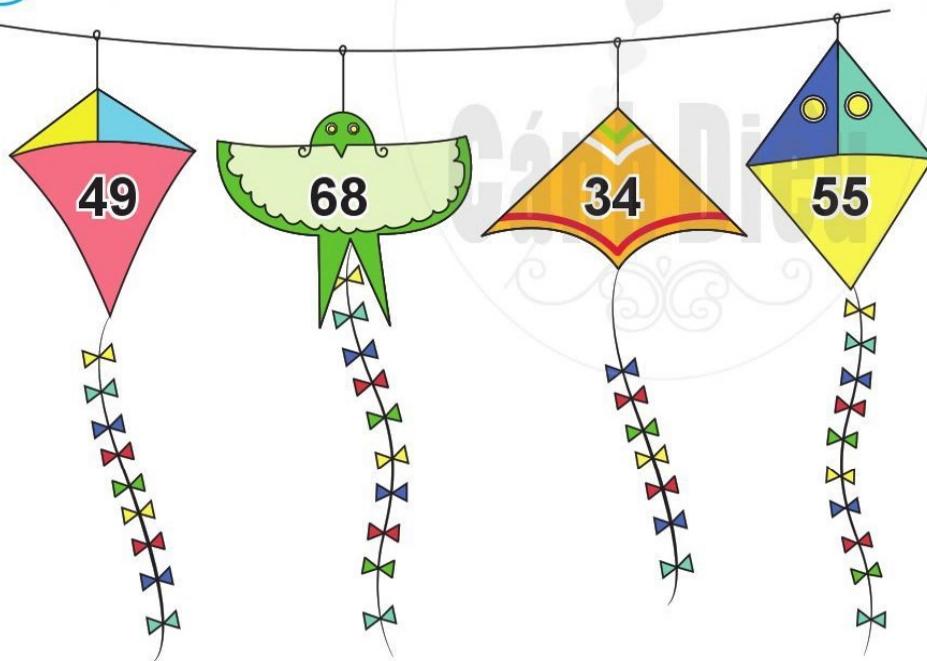


b)  ? 15  21 98  89 74  74 30  48

3 Trả lời câu hỏi:

- a) Số 28 gồm mấy chục và mấy đơn vị?
- b) Số 41 gồm mấy chục và mấy đơn vị?
- c) Số 55 gồm mấy chục và mấy đơn vị?
- d) Số 70 gồm mấy chục và mấy đơn vị?
- e) Số 99 gồm mấy chục và mấy đơn vị?

4 Cho các số:



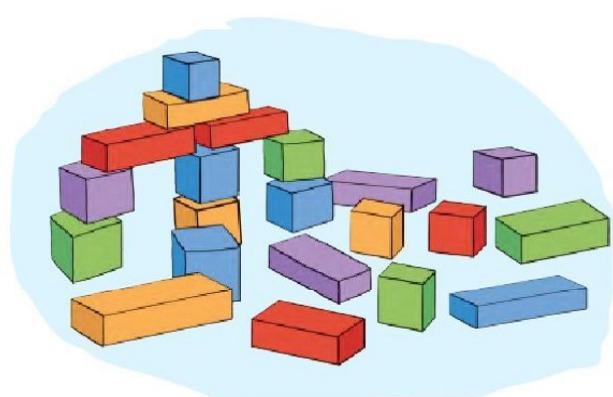
- a) Tìm số bé nhất.
- b) Tìm số lớn nhất.
- c) Sắp xếp các số đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé.

5

Số ?



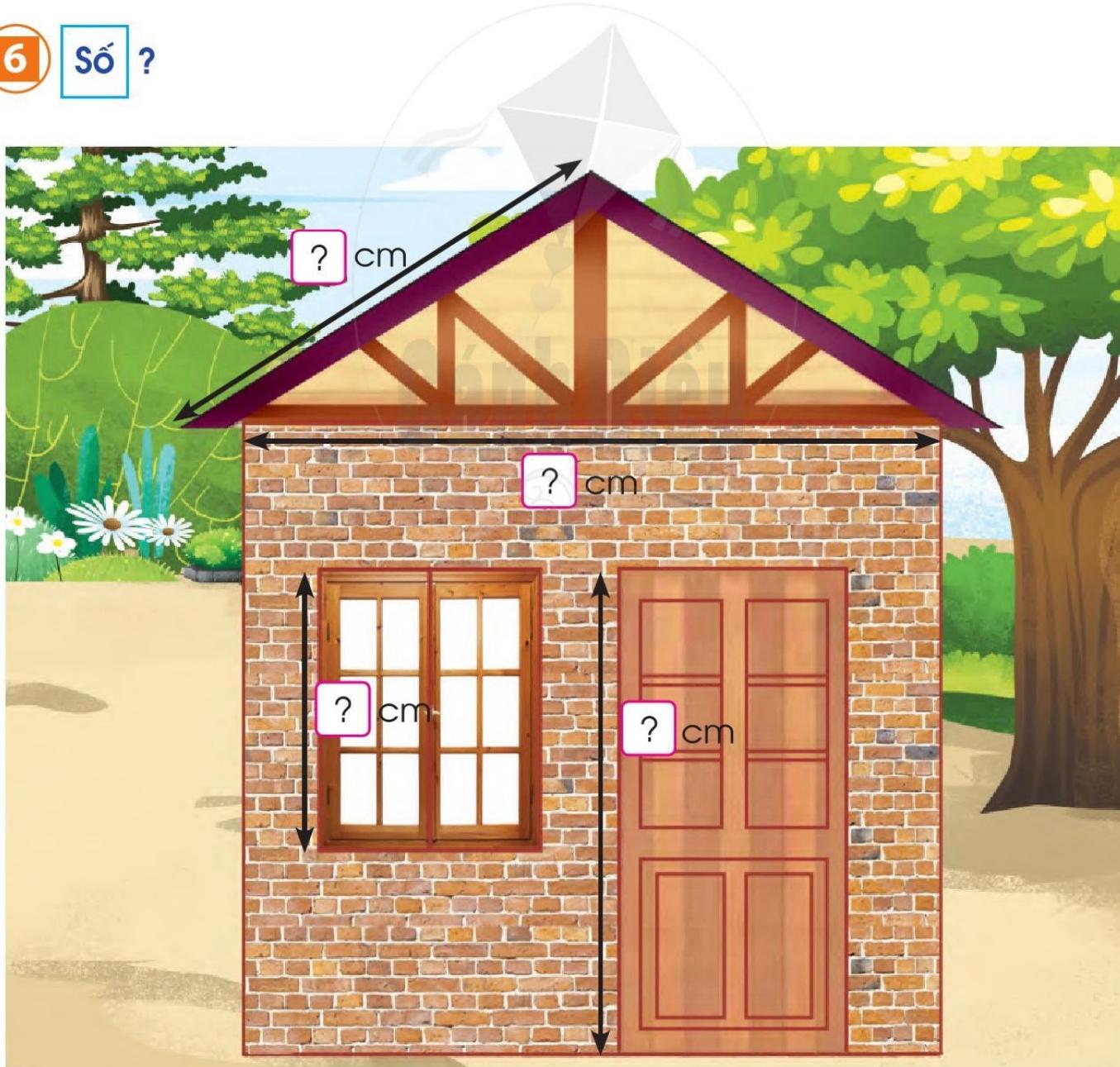
?



?

6

Số ?



? cm

? cm

? cm

? cm



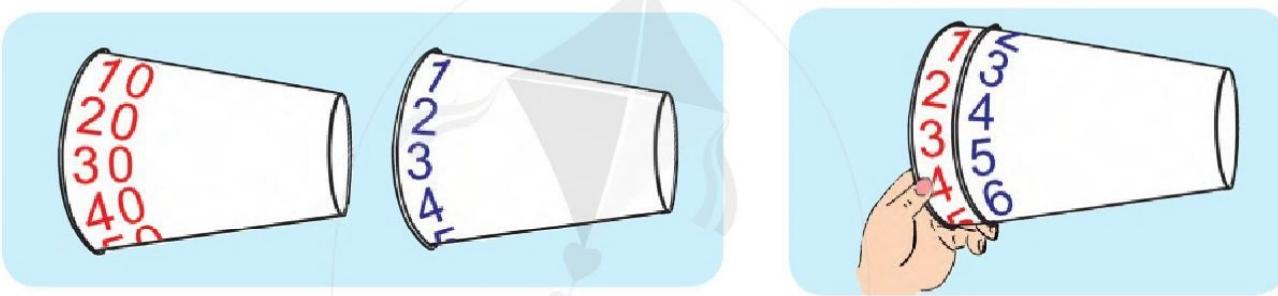
HỌC VUI VUI HỌC



EM VUI HỌC TOÁN

1 Trò chơi “Đọc số”

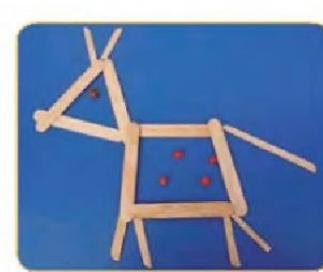
- Chọn 2 chiếc cốc như nhau và có thể lồng vào nhau.
- Viết các số tròn chục từ 10 đến 90 lên xung quanh miệng chiếc cốc thứ nhất; viết các số từ 1 đến 9 lên xung quanh miệng chiếc cốc thứ hai.
- Lồng chiếc cốc thứ nhất vào trong chiếc cốc thứ hai.



- Cùng nhau xoay cốc rồi đọc số tạo thành.



2 Tạo hình bằng que và đất nặn:



3 Vẽ đường viền quanh đồ vật để tạo hình:



4 Thực hành đo độ dài:

- Chọn hai vị trí trên sân trường.
- Mỗi nhóm đo khoảng cách giữa hai vị trí đã chọn bằng một sợi dây. Sau đó dùng thanh gỗ đo độ dài của sợi dây đó.
- Ghi lại kết quả đo và báo cáo.

